

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 147/2018/HSST
Ngày 18 tháng 06 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân : **1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**

2. Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Lại** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Ngọc Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 18.06.2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2018/HSST ngày 04.06.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T; Sinh năm: 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T, huyện K, tỉnh H. Chỗ ở: Lang thang. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 9/12. Con ông: Đỗ Xuân T (chết) Con bà: Dương Thị N. Danh chỉ bản số 168 lập ngày 28.03.2018 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 03, Tháng 11 năm 2008 trộm cắp tài sản bị công an phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy xử lý vi phạm hành chính; tháng 12 năm 2008 trộm cắp tài sản bị công an phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội xử lý vi phạm hành chính, Năm 2012 bị công an phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Hà Nội bắt đi cai nghiện bắt buộc. Tiền án: Không. Bắt khẩn cấp ngày 27.03.2018. Hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:**

1. Ông Bùi Khắc Hanh- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Cao Đạt - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Đức Thọ - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Cao Đạt - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Ông Nguyễn H (Sinh năm: 1947, địa chỉ: P7M7 ngõ 63 B, phường B, Quận H, thành phố H).

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4h30 ngày 27/03/2018, Đỗ Văn T đi đến khu vực cổng vào Công viên Thống Nhất trên đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện màu đen nhãn hiệu Giant dựng trên vỉa hè cạnh hàng rào công viên không có khóa và không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc vắng người qua lại, T đã lấy trộm chiếc xe và đạp xe qua các tuyến phố để tiêu thụ. Khoảng 10h00 ngày 27/03/2018, T đến trước khu vực trước cửa số nhà 52 Thịnh Yên, phường, phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường phố Huế phối hợp cùng đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính. T không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên bị đưa về trụ sở Công an phường Phố Huế để làm việc. Tại cơ quan Công an, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Ngày 04/04/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant màu đen-bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: xe đạp điện nhãn hiệu Giant, màu đen-bạc, số khung 6536214-05000452, đã qua sử dụng, có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant, số khung: 6536214-05000452 xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn H (Sinh năm: 1947, Nơi cư trú: P7M7 ngõ 63 B, phường B, Quận H, thành phố H). Sau khi điều tra làm rõ, ngày 09/05/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe đạp điện trên cho ông Nguyễn H. Hiện ông H đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 167/CT/VKS-HS ngày 31.05.2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Đỗ Văn T với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Trả lại cho bị cáo 01(một) con dao bằng kim loại dài khoảng 17 cm (loại dao gấp) đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T có ý kiến:

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã rõ ràng. Việc bị cáo bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bố mất sớm, mẹ già, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, trong đó có một cháu mới sinh được 5 tháng tuổi. Chỉ vì do chơi bời, không kiểm soát được hành vi nên bị cáo mới thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị truy tố xét xử ngày hôm nay. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Đỗ Văn T được hưởng án treo.

Bị cáo Đỗ Văn T nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về định tội và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 4h30 ngày 27/03/2018, Đỗ Văn T đi đến khu vực cổng vào Công viên Thống Nhất trên đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện màu đen nhãn hiệu Giant dựng trên vỉa hè cạnh hàng rào công viên không có khóa và không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc vắng người qua lại, T đã lấy trộm chiếc xe trên và đạp xe qua các tuyến phố để tiêu thụ. Khoảng 10h00 ngày 27/03/2018, T đến trước khu vực trước cửa số nhà 52 Thịnh Yên, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường phố Huế phối hợp cùng đội cảnh sát hình sự công an Quận Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính. Do T không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên bị đưa về trụ sở Công an phường Phố Huế để làm việc.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Việc truy tố và xét xử bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án nhưng có 03 tiền sự đã được xóa. Trong đó 2 tiền sự: Tháng 11 năm 2008, trộm cắp tài sản bị công an phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy xử lý vi phạm hành chính; tháng 12 năm 2008 trộm cắp tài sản bị công an phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội xử lý vi phạm hành chính đều cùng hành vi trộm cắp tài sản. Cho thấy bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần nhưng không tiếp thu sửa chữa để hoàn thiện mình, mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Chứng tỏ ý thức pháp luật của bị cáo rất kém. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo

quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Về quyết định hình phạt: Ngày 27/03/2018 tại khu vực công công viên Thống Nhất trên đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, bị cáo Đỗ Văn T có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện Giant màu đen bạc trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của ông Nguyễn H trú tại : P7M7 ngõ 63 B, phường B, Quận H, thành phố H. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.7] Về bồi thường dân sự: Người bị hại ông Nguyễn H đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Trả lại cho bị cáo 01(một) con dao bằng kim loại dài khoảng 17 cm (loại dao gập) đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn T** phạm tội: **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn T 11(mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/03/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T 01(một) con dao bằng kim loại dài khoảng 17 cm (loại dao gấp) đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 01/06/2018 (TV: 209/18) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án , buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án .

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh H
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Tú

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA